

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kinh phí thăm và tặng quà các tập thể, cá nhân trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 1320-TB/TU, ngày 03 tháng 01 năm 2024 về Kế hoạch kinh phí và Kế hoạch thành lập các đoàn đi thăm, tặng quà Tết Nguyên đán năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 168/TTr-SLĐTBXH ngày 23 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kinh phí thăm và tặng quà các tập thể, cá nhân trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, QTTV;
- Lưu: VT, KGVX (N- 35b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

H'Yim Kđoh

KẾ HOẠCH

Kinh phí thăm và tặng quà Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 01/2024 của UBND tỉnh)

I. MỨC HỖ TRỢ VÀ ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ:**1. Mức tiền 500.000 đồng/người áp dụng cho đối tượng sau:**

- a) Cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang.
- b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan Đảng, Đoàn, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện. Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.
- c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị Trung ương có trụ sở trên địa bàn tỉnh.
- d) Người đang hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội (Hưu trí; Mất sức lao động; Tai nạn lao động; Trợ cấp công nhân cao su; Trợ cấp cán bộ xã, phường; Trợ cấp theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 và Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ).
- đ) Các đối tượng chính sách xã hội khác gồm: Bệnh nhân Khu điều trị phong Ea Na (thuộc Trung tâm Da Liễu); bệnh nhân Bệnh viện Tâm thần; bệnh nhân nghèo đang điều trị tại các cơ sở công lập trực thuộc ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- e) Người cao tuổi đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (quy định tại điểm a, c và d khoản 5, Điều 5 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP).
- g) Người mù (là Hội hội viên Hội người mù tỉnh quản lý).
- h) Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng (quy định tại khoản 1, Điều 5 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP).
- i) Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi đang hưởng trợ cấp xã hội tại cộng đồng.
- k) Trẻ em mồ côi, trẻ bị bỏ rơi hiện được chăm sóc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Chùa Bửu Thắng.
- l) Các đối tượng thuộc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh; Cơ sở Điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh quản lý.
- m) Các đối tượng người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và đối tượng khác do ngành Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý, gồm:

- Thương binh (bao gồm cả Thương binh B), Người hưởng chính sách như Thương binh, Bệnh binh, Người tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81% (đang hưởng trợ cấp hằng tháng).

- Thân nhân liệt sĩ (đang hưởng trợ cấp hằng tháng).

- Người thờ cúng liệt sĩ (đã có quyết định thờ cúng).

- Người tham gia hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày (đang hưởng trợ cấp hằng tháng).

- Con đẻ của Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (đang hưởng trợ cấp hằng tháng).

- Người có công giúp đỡ cách mạng.

- Người hưởng chế độ tuất từ trần đối với người có công.

- Người phục vụ: Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Thương binh, Người hưởng chính sách như Thương binh, Bệnh binh, Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể 81% trở lên.

- Thanh niên xung phong (đang hưởng trợ cấp hằng tháng).

- Người hưởng trợ cấp theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg, Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (đang hưởng trợ cấp hằng tháng).

- Đại diện gia đình của Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (đã chết).

n) Đại diện gia đình của quân nhân đang công tác tại Đảo Trường Sa; Gia đình của quân nhân đang công tác tại Đội K (Trình sát ngoại biên tại Campuchia) thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Gia đình của quân nhân đang công tác tại Đội K51 thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (đi Campuchia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ).

2. Mức tiền 1.300.000 đồng/người, áp dụng cho các đối tượng người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng:

a) Mẹ Việt Nam anh hùng.

b) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.

c) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

d) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến.

đ) Thương binh, người hưởng chính sách như Thương binh (kể cả Thương binh B), Bệnh binh, Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể 81% trở lên.

3. Quà tặng cho các cá nhân, cơ quan, đơn vị (cấp tỉnh chi), gồm:

a. Mức quà 3.000.000 đồng/suất (gồm 2.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 1.000.000 đồng): 46 đơn vị:

- Cơ quan Quân sự (21 đơn vị): Mục I Biểu số 1.
- Cơ quan Công an (06 đơn vị): Mục I Biểu số 2.
- Bộ đội Biên phòng (19 đơn vị): Mục I Biểu số 3.

b. Mức 4.000.000 đồng/suất (gồm 3.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 1.000.000 đồng): 77 đơn vị:

- Cơ quan Quân sự (08 đơn vị): Mục II Biểu số 1.
- Cơ quan Công an (23 đơn vị): Mục II Biểu số 2.
- Bộ đội Biên phòng (10 đơn vị): Mục II Biểu số 3.
- Cơ quan dân chính (05 đơn vị): Mục I Biểu số 4.
- Các Công ty Lâm nghiệp, Ban Quản lý rừng và Trạm Kiểm lâm (31 đơn vị): Biểu số 6.

c. Mức 5.000.000 đồng/suất (gồm 4.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 1.000.000 đồng): 10 đơn vị:

- Cơ quan Quân sự (07 đơn vị): Mục III Biểu số 1.
- Bộ đội Biên phòng (01 đơn vị): Mục III Biểu số 3.
- Cơ quan dân chính (02 đơn vị): Mục II Biểu số 4.

d. Mức 6.000.000 đồng/suất (Tiền mặt): 02 đơn vị:

Đơn vị tỉnh ngoài (02 đơn vị): Mục III Biểu số 4.

đ. Mức 7.000.000 đồng/suất (Tiền mặt): 01 đơn vị.

Cơ quan Quân sự (01 đơn vị): Mục IV Biểu số 1.

4. Quà tặng các cá nhân, cơ quan, đơn vị Đoàn lãnh đạo tỉnh đi thăm, gồm:

a. Mức quà 2.000.000 đồng/suất (gồm 1.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 1.000.000 đồng): 10 suất

Đối tượng người có công tiêu biểu được lãnh đạo tỉnh đi thăm: 10 người

b. Mức quà 5.000.000 đồng/suất (gồm 3.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 2.000.000 đồng): 13 đơn vị:

- Cơ quan Quân sự (04 đơn vị): Khoản I Mục A Biểu số 7.
- Cơ quan Công an (01 đơn vị): Khoản I Mục A Biểu số 7.
- Cơ quan dân chính (08 đơn vị): Khoản I Mục A Biểu số 7.

c. Mức 6.000.000 đồng/suất (gồm 4.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 2.000.000 đồng): 19 đơn vị:

- Cơ quan Quân sự (06 đơn vị): Khoản II Mục A Biểu số 7.
- Cơ quan Công an (02 đơn vị): Khoản II Mục A Biểu số 7.
- Bộ đội Biên phòng (07 đơn vị): Khoản II Mục A Biểu số 7.

- Cơ quan dân chính (04 đơn vị): Khoản II Mục A Biểu số 7.

d. Mức 7.000.000 đồng/suất (gồm 5.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 2.000.000 đồng): 07 đơn vị:

- Cơ quan Quân sự (02 đơn vị): Khoản III Mục A Biểu số 7.

- Bộ đội Biên phòng (01 đơn vị): Khoản III Mục A Biểu số 7.

- Cơ quan dân chính (01 đơn vị): Khoản III Mục A Biểu số 1.

- Cơ quan Công an (03 đơn vị): Khoản III Mục A Biểu số 7.

đ. Mức 8.000.000 đồng/suất (gồm 6.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 2.000.000 đồng): 02 đơn vị:

- Cơ quan Quân sự (01 đơn vị): Khoản IV Mục A Biểu số 7.

- Bộ đội Biên phòng (01 đơn vị): Khoản IV Mục A Biểu số 7.

5. Quà tặng cho các cơ quan, đơn vị, địa phương (cấp huyện chi), gồm:

a. Mức quà 3.000.000 đồng/suất (gồm 2.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 1.000.000 đồng): 140 đơn vị

- Cơ quan Quân sự (62 đơn vị): Mục I.1 Biểu số 5.

- Cơ quan Công an (78 đơn vị): Mục I.2 Biểu số 5.

b. Mức quà 4.000.000 đồng/suất (gồm 3.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 1.000.000 đồng): 01 đơn vị

Cơ quan Công an (01 đơn vị): Mục II Biểu số 5.

c. Mức quà 5.000.000 đồng/suất (gồm 4.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 1.000.000 đồng): 19 đơn vị

Cơ quan dân chính (19 đơn vị): Mục III Biểu số 5.

d. Mức quà 6.000.000 đồng/suất (gồm 5.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 1.000.000 đồng): 08 đơn vị

Cơ quan dân chính (08 đơn vị): Mục IV Biểu số 5.

đ. Mức quà 7.000.000 đồng/suất, đơn vị được Đoàn lãnh đạo tỉnh đi thăm (gồm 5.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 2.000.000 đồng): 03 đơn vị

Cơ quan dân chính (03 đơn vị): Mục B Biểu số 7.

6. Quà dự phòng: 500.000.000 đồng

Tùy theo tình hình thực tế, trường hợp có phát sinh tặng quà từ kinh phí dự phòng thì UBND tỉnh có chỉ đạo bằng văn bản (trong đó có chi tiết đối tượng tặng, mức chi và hình thức tặng) cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để chuẩn bị quà và tổ chức thăm, tặng quà theo chỉ đạo.

Tổng kinh phí thực hiện là: 77.114.400.000 đồng (bằng chữ: Bảy mươi bảy tỷ một trăm mười bốn triệu bốn trăm ngàn đồng).

II. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ, PHƯƠNG THỨC CẤP PHÁT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Một người thuộc nhiều đối tượng được hưởng thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất, kể cả đối tượng đang hưởng Bảo hiểm xã hội.

Riêng đối với người đang đảm nhận thờ cúng liệt sĩ (hưởng theo số lượng liệt sĩ đang thờ cúng), thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng đồng thời là người thuộc đối tượng được nhận quà thì được hưởng thêm suất quà theo mức quy định.

b) Người được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, đồng thời hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội thì do ngành Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện chi quà (Cơ quan Bảo hiểm xã hội không chi quà).

2. Căn cứ để xác định đối tượng tặng quà:

a) Danh sách theo bảng thanh toán lương, trợ cấp hàng tháng... đến ngày 31/12/2023, do Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý ký xác nhận và chịu trách nhiệm.

b) Đối tượng là bệnh nhân nằm điều trị tại các Bệnh viện trong 3 ngày Tết do Ban Giám đốc và Chủ tịch Công đoàn ký xác nhận và chịu trách nhiệm.

3. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Đối với cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang (nêu tại điểm a Khoản 1 Mục I): Sở Tài chính cấp trực tiếp cho các đơn vị.

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan hành chính sự nghiệp công lập; cơ quan Đảng, Đoàn, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện. Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (nêu tại điểm b Khoản 1 Mục I): Cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí tự chủ để thực hiện.

c) Đối với đối tượng thuộc các đơn vị theo hệ thống ngành dọc ở địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (như Chi cục Thuế huyện, Kho bạc Nhà nước huyện, Viện kiểm sát Nhân dân huyện, Bảo hiểm xã hội huyện...): Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố giải quyết chi từ nguồn ngân sách các huyện, thị xã, thành phố.

Những đối tượng còn lại của đơn vị theo hệ thống ngành dọc (như Cục thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh...): Sở Tài chính trực tiếp cấp phát.

d) Đối với người đang hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội (Hưu trí công nhân viên chức; Hưu trí lực lượng vũ trang; Mất sức lao động; Tai nạn lao động; Trợ cấp công nhân cao su; Trợ cấp cán bộ xã, phường; Trợ cấp theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 và Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ) nêu tại điểm d Khoản 1 Mục I: Sở Tài chính cấp trực tiếp cho Bảo hiểm xã hội tỉnh.

đ) Đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân nêu tại Khoản 3 (trừ các Công ty Lâm nghiệp, Ban quản lý rừng, Trạm kiểm lâm), Khoản 4, Khoản 6 của Mục I; các đối tượng (thuộc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh; Cơ sở Điều trị, cai nghiện

ma túy tỉnh Đắk Lắk; Trẻ em mồ côi, trẻ bị bỏ rơi hiện được chăm sóc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội chùa Bửu Thắng (nêu tại điểm k, 1 Khoản 1 Mục I); Đại diện gia đình quân nhân đang công tác tại Đảo Trường Sa, Gia đình quân nhân đang công tác tại Đội K, Đội K51 (Campuchia) nêu tại điểm n Khoản 1 Mục I: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sử dụng trong dự toán giao đầu năm 2024 để thực hiện.

e) Đối với các đối tượng chính sách xã hội khác (nêu tại điểm đ Khoản 1 Mục I), gồm:

- Bệnh nhân Khu điều trị phong Ea Na (thuộc Trung tâm Đa Liễu); bệnh nhân Bệnh viện Tâm thần: Sở Y tế sử dụng trong dự toán giao đầu năm 2024 để thực hiện;

- Bệnh nhân nghèo đang điều trị tại các cơ sở công lập trực thuộc ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk: Trước mắt, Sở Y tế chủ động sử dụng nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị để kịp thời hỗ trợ và tổng hợp kinh phí gửi về Sở Tài chính để tham mưu bổ sung theo quy định.

g) Đối với các Công ty Lâm nghiệp, Ban quản lý rừng, Trạm kiểm lâm (nêu tại điểm b, khoản 3 Mục I): Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sử dụng trong dự toán giao đầu năm 2024 để thực hiện.

h) Đối với kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng Người cao tuổi đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (quy định tại điểm a, c và d khoản 5 Điều 5 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP); Người mù (là Hội viên Hội người mù tỉnh quản lý); Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng (quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP); Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi đang hưởng trợ cấp xã hội tại cộng đồng (nêu tại điểm e, g, h, i của Khoản 1 Mục I); kinh phí thăm, tặng quà 11 xã căn cứ cách mạng, 19 buôn căn cứ Cách mạng, 15 Nhà tạm giữ của Công an các huyện, thị xã và thành phố, Đội Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội và Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy (thuộc Công an thành phố Buôn Ma Thuột), 62 Xã đội và 62 Công an xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, xã trọng điểm phức tạp về ANTT (nêu tại điểm a, b, c, d, đ Khoản 5 Mục I) của Kế hoạch này, giao cho UBND các huyện, thị xã, thành phố cân đối trong nguồn đảm bảo xã hội của các huyện, thị xã, thành phố.

i) Đối với đối tượng Người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và đối tượng khác do ngành Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý (nêu tại điểm m Khoản 1 và Khoản 2 của Mục I): UBND các huyện, thị xã, thành phố sử dụng từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện để thực hiện.

(Chi tiết tại Bảng tổng hợp kinh phí kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chuẩn bị quà cho các Đoàn của lãnh đạo tỉnh đi thăm, quà của các đối tượng tiêu biểu và quà của các cơ quan, đơn vị được thăm tặng quà theo Kế hoạch này.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố đi thăm, tặng quà cho các đối tượng người có công, đối tượng tiêu biểu; các đơn vị lực lượng vũ trang, đơn vị được thăm, tặng quà theo Kế hoạch này.

- Tùy theo tình hình thực tế, trường hợp có phát sinh tặng quà từ kinh phí dự phòng, căn cứ chỉ đạo UBND tỉnh (bằng văn bản), Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chuẩn bị quà hoặc tổ chức thăm, tặng quà theo chỉ đạo.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện.

Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.